**MỞ ĐẦU**

Trong các hiện tượng tâm lí, chú ý là một hiện tượng tâm lý độc đáo, nó không phải là một quá trình tâm lý độc lập, cũng không phải là một thuộc tính cá nhân. Chú ý là một hiện tượng tâm lý luôn xuất hiện kèm theo các hoạt động, cũng như luôn có mặt trong các quá trình nhận thức của cá nhân, làm cho chúng diễn ra với những sắc thái khác nhau. Vì thế, chú ý là một biểu hiện đặc trưng của trạng thái tâm lý.

**NỘI DUNG**

**I. Một số khái niệm về chú ý, chú ý không chủ định, chú ý có chủ định.**

**1. Chú ý**

**1.1. Định nghĩa**

Chú ý là một hiện tượng tâm lí; là sự tập trung của hoạt động tâm lý vào một hoặc một số đối tượng nào đó, nhằm phản ánh chúng một cách đầy đủ, rõ ràng nhất. (Ví dụ: chú ý nghe thầy cô giáo giảng bài, chú ý điều khiển phương tiện tham gia giao thông đúng quy định).

Chú ý luôn tồn tại có tình đối tượng và đối tượng của chú ý ở đây có thể là sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan mà con người hướng sự nhận thức và hoạt động đến; đối tượng của chú ý cũng có thể chính là hoạt động tâm lí của mỗi cá nhân như: ý nghĩ, cảm xúc, sự tự phân tích đánh giá hoạt động và các hành vi, thao tác…

**1.2. Vai trò của chủ ý**

Chú ý giữ một vai trò rất quan trọng trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

- Chú ý là điều kiện để hoạt động nhận thức diễn ra dưới các cấp độ khác nhau. Chú ý giúp ta tiếp cận, nắm bắt được đối tượng và làm tăng hiệu quả của hoạt động nhận thức.

- Sự chú ý đến các thuộc tính căn bản của sự vật, hiện tượng giúp ta cân nhắc đến các thuộc tính ấy một cách tốt nhất.

Đặc biệt trong hoạt động tư pháp, chú ý có vai trò quan trọng, như: Chú ý ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công việc mà người cán bộ tư pháp tiến hành, giúp người cán bộ tư pháp tập trung nhận thức lên các tình tiết, thông tin cần thiết, qua đó có được cái nhìn tổng thể, khách quan, đúng đắn về vấn đề cần giải quyết. Trong hoạt động tố tụng, khi người cán bộ tư pháp biết định hướng sự chú ý của các chủ thể một cách phù hợp sẽ giúp cho việc đánh giá đúng đắn lời khai của họ, đảm bảo được tính chính xác trong các phán quyết.

**1.3. Các thuộc tính của chú ý**

Chú ý được đặc trưng bởi các thuộc tính sau:

- Khối lượng chú ý

- Phân phối chú ý

- Tập trung chú ý

- Sự bền vững của chú ý

- Sự di chuyển của chú ý

**1.4. Phân loại chú ý**

Có nhiều cách để phân loại chú ý, nhưng chủ yếu ta phân loại chú ý dựa trên 2 căn cứ:

Thứ nhất, căn cứ vào tính tích cực của con người trong việc tổ chức chú ý có thể chia thành 3 loại: Chú ý không chủ định, Chú ý có chủ định và Chú ý sau chủ định.

Thứ hai, căn cứ vào đối tượng mà chú ý hướng tới ta có thể phân chia chú ý thành: Chú ý bên ngoài và chú ý bên trong.

**2. Chú ý không chủ định**

Chú ý không chủ định là sự tập trung ý thức lên một số đối tượng nhất định khi có sự tác động kích thích của đối tượng đó.

Chú ý không chủ định là trạng thái chú ý không chủ định trước, không theo một kế hoạch, mục tiêu nào cả. Trạng thái chú ý được tạo nên do các nguyên nhân bên ngoài gây nên, hoặc do các đặc điểm nào đó của đối tượng tác động vào con người ở tại một thời điểm nhất định.

**3. Chú ý có chủ định**

Chú ý có chủ định là sự điều chỉnh một cách có ý thức sự tập trung lên một đối tượng nào đó nhằm thỏa mãn những yêu cầu của hoạt động.

Chú ý có chủ định có một số đặc điểm nổi bật như: có tính mục đích, có sự nỗ lực của ý chí, có tính tổ chức của ý chí hay là có sự sắp xếp tổ chức trình tự của chú ý trong hoạt động.

**II. So sánh chú ý không chủ định và chú ý có chủ định**

**1. Sự giống nhau giữa Chú ý không chủ định và Chú ý có chủ định**

- Dù là chú ý không chủ định hay chú ý có chủ định thì chú ý cũng chỉ tập trung vào một phần của môi trường và bỏ qua các kích thích khác đang xảy ra. Điều này có thể hữu ích bởi nó cho phép ta tập trung hơn vào mục tiêu của mình nhưng bên cạnh đó cũng có thể có hại khi ta bỏ qua vài thông tin cần thiết mà ta nên chú ý.

- Chú ý không chủ định và chú ý có chủ định gắn bó chặt chẽ với cảm xúc, hứng thú và kinh nghiệm cá nhân.

**2. Sự khác nhau giữa Chú ý không chủ định và Chú ý có chủ định**

Chú ý không chú định

- Là loại chú ý không có mục đích đặt ra từ trước. Người ta thường gọi nó là chú ý thụ động vì nó nảy sinh không phụ thuộc vào ý thức của con người .

1. Nguyên nhân thứ nhất làm nảy sinh chú ý không chủ định là những đặc điểm bên ngoài của kích thích, như các kích thích có cường độ mạnh, mới lạ, có tính tương phản, hấp dẫn, hợp sở thích.

Ví dụ: Ta có thể không để ý đến những tiếng động nhỏ trong phòng nhưng một tiếng nổ mạnh sẽ thu hút sự chú ý của ta.

2. Nguyên nhân thứ hai làm nảy sinh chú ý không chủ định gắn với sự phù hợp giữa kích thích bên ngoài và trạng thái bên trong, mà trước hết là nhu cầu của con người

Ví dụ:  Người bị bỏ đói lâu ngày sẽ chú ý một cách không chủ định đến những gì liên quan đến thức ăn, dù chỉ là câu chuyện về thức ăn cũng làm anh ta chú ý.

3. Nguyên nhân thứ ba làm nảy sinh chú ý không chủ định liên quan tới định hướng chung và kinh nghiệm của nhân cách. Những gì ta quan tâm hơn cả, hiểu biết nhiều hơn cả, gần gũi với công việc, nghề nghiệp thường lôi kéo sự chú ý của ta, ngay cả khi ta chỉ gặp chúng một cách tình cờ, không đợi trước.

Ví dụ: Nhà kiến trúc sư chú ý đến vẻ đẹp của một ngôi nhà bất chợt nhìn thấy khi đang đi trên đường.

- Chú ý không chủ định thường nhẹ nhàng, ít căng thẳng nhưng trong nhiều trường hợp thường kém bền vững.

**Chú ý có chủ định**

- Là loại chú ý có mục đích định trước và phải có sự nỗ lực của ý chí. Vì vậy người ta còn gọi loại chú ý này là chú ý tích cực. Loại chú ý này liên quan chặt chẽ với ý chí con người, là sản phẩm của hoạt động lao động có ý thức.

1. Chú ý có chủ định không có nguồn gốc sinh học mà có nguồn gốc xã hội. Nó liên quan chặt chẽ với ngôn ngữ và mục tiêu mà con người muốn hướng tới.

Ví dụ: Một sinh viên khi lên lớp tham gia vào hoạt động nghe giảng thì sự chú ý nghe giảng là chú ý có chủ định. Nó xuất phát từ mục đích muốn tiếp thu kiến thức.

2. Tuy chú ý có chủ định cũng gắn bó với cảm xúc, hứng thú và kinh nghiệm cá nhân như chú ý không chủ định, nhưng những yếu tố này không ảnh hưởng trực tiếp tới chú ý có chủ định, mà ảnh hưởng gián tiếp thông qua mục tiêu đặt ra một cách có ý thức của con người. Trong trường hợp này, hứng thú là hứng thú với mục tiêu, kết quả của hoạt động chứ không phải hứng thú với bản thân hoạt động.

Ví dụ: Một bạn trẻ muốn học nhảy hiphop, bạn chủ ý tới các động tác nhảu hiphop một cách có chủ định để có thể thực hiện được những bước nhảy đó. Và khi thực hiện được bạn cảm thấy vui vẻ, hứng thứ và càng có ý muốn học thêm nhiều bước nhảy nữa. Sự hứng thú ở đây là hứng thú với kết quả là đã nhảy được.

- Chú ý có chủ định cần sự nỗ lực của thần kinh, căng thẳng hơn chú ý không chủ định và bền vững hơn chú ý không chủ định.

**III. Các điều kiện ảnh hường đến sự chú ý**

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chú ý gồm các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan.

Các yếu tố khách quan bao gồm:

- Cường độ kích thích của thế giới khách quan (ví dụ: nếu kích thích đủ mạnh sẽ gây chú ý, nếu không đủ mạnh thì không gây chú ý của ta).

- Tính đa dạng của kích thích và tính chất của các hoạt động, đối tượng của sự chú ý cần chứa đựng những nội dung mới mà con người có thể nghiên cứu và khám phá ra được (ví dụ: bức tranh có nhiều chi tiết sẽ thu hút sự chú ý của ta hơn bức tranh chỉ có sự phối hợp của một số màu)

- Sự phát triển bình thường của chú ý (ví dụ: hội chứng tăng động giảm chú ý).

Các yếu tố chủ quan bao gồm:

- Sự tập trung của con người (ví dụ: khi ta tập trung cao độ vào việc giải bài tập sẽ có được sự chú ý vào bài tập cao hơn là khi ta bị phân tâm bởi những kích thích bên ngoài như âm thanh, ánh sáng…).

- Sự hứng thú đối với đối tượng của chú ý (ví dụ: khi ta hứng thứ với một bộ phim hoặc một nhân vật trong bộ phim đó thì ta sẽ dành sự chú ý vào việc theo dõi bộ phim hơn là khi xem một bộ phim mà ta không có hứng thú).

**KẾT LUẬN**

Tóm lại, chú ý không chủ định và chú ý có chủ định  có những nét riêng đặc trưng cho từng loại song giữa chúng cũng có những điểm tương đồng và có sự gắn bó, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung, chuyển hóa cho nhau, giúp con người phản ánh tốt nhất đối tượng. Chú ý không chủ định và chú ý có chủ định đều cần thiết cho hoạt động của con người vì mỗi loại đều có ưu điểm và hạn chế của nó. Chính vì vậy, chúng ta cần có những hiểu biết nhất định về chú ý để có thể phát huy một cách hiệu quả nhất những ưu điểm cũng như khắc phục tới mức tối đa những hạn chế của từng loại chú ý nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc và trong các hoạt động hàng ngày.